

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 03/2016/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2016

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN61-MT: 2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2016.

Điều 3. Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Minh Quang

QCVN 61-MT:2016/BTNMT

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt

National Technical Regulation on Domestic Solid Waste Incinerator

Lời nói đầu

QCVN 61-MT:2016/BTNMT do Tổ soạn thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt biên soạn, Tổng cục Môi trường, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số 03/2016/TT-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ LÒ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

National Technical Regulation on Domestic Solid Waste Incinerator

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi Điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh (phân phối), sử dụng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và các tổ chức, cá nhân liên quan.

1.3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. **Chất thải rắn sinh hoạt** (còn gọi là rác sinh hoạt, sau đây viết tắt là CTRSH) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

1.3.2. **Lò đốt CTRSH** là hệ thống thiết bị xử lý CTRSH bằng phương pháp đốt kèm theo hệ thống xử lý khí thải.

1.3.3. **Vùng đốt** (hoặc buồng đốt) là các khu vực sử dụng nhiệt để đốt CTRSH, gồm có:

a) **Vùng đốt sơ cấp** là vùng đốt chuyển hóa CTRSH thành thể khí và thể rắn (tro xỉ, bụi);

b) **Vùng đốt thứ cấp** là vùng đốt các thành phần của dòng khí thoát ra từ vùng đốt sơ cấp.

1.3.4. **Thời gian lưu cháy** là thời gian dòng khí lưu chuyển từ Điểm vào đến Điểm ra của vùng đốt thứ cấp ở Điều kiện nhiệt độ quy định tại Bảng 1 của Quy chuẩn này.

1.3.5. **Khí thải** là hỗn hợp các thành phần vật chất phát thải ra môi trường không khí từ lò đốt CTRSH.

1.3.6. **Tro xỉ** là chất rắn còn lại sau khi đốt CTRSH trong lò đốt CTRSH.

1.3.7. **Công suất lò đốt CTRSH** là khả năng xử lý của lò đốt CTRSH, được tính bằng khối lượng tối đa CTRSH mà lò đốt CTRSH đốt được trong một giờ (kg/h).

1.3.8. **Mét khối khí thải chuẩn (Nm^3)** là mét khối khí thải ở nhiệt độ 25 °C và áp suất tuyệt đối 760 mm thủy ngân.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt

2.1.1. Lò đốt CTRSH phải có quy trình hoạt động theo nguyên lý đốt nhiều cấp, bảo đảm có vùng đốt sơ cấp và thứ cấp. Thể tích các vùng đốt, công suất và thời gian lưu cháy của lò đốt CTRSH được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quy chuẩn này.

2.1.2. Có biện pháp hạn chế khí thải thoát ra ngoài môi trường qua cửa nạp CTRSH.

2.1.3. Ống khói của lò đốt CTRSH phải bảo đảm như sau:

a) Chiều cao ống khói được tính toán bảo đảm yêu cầu về chất lượng môi trường không khí xung quanh khi phát tán vào môi trường, nhưng không được thấp hơn 20 (hai mươi) m tính từ mặt đất. Trường hợp trong phạm vi 40 (bốn mươi) m tính từ chân ống khói có vật cản cố định ảnh hưởng đến quá trình phát tán khí thải thì ống khói phải cao hơn tối thiểu 03 (ba) m so với Điểm cao nhất của vật cản;

b) Ống khói phải có Điểm (cửa) lấy mẫu khí thải với đường kính hoặc độ rộng mỗi chiều từ 90 (chín mươi) mm đến 110 (một trăm mười) mm, có nắp đậy để Điều chỉnh độ mở rộng, kèm theo sàn thao tác bảo đảm an toàn, thuận lợi khi tiếp cận và lấy mẫu. Điểm lấy mẫu phải nằm trong Khoảng giữa hai vị trí sau:

- Cận dưới: Phía trên Điểm cao nhất của mỗi nối giữa ống dẫn từ hệ thống xử lý khí thải với ống khói một Khoảng cách ít nhất 08 (tám) lần đường kính trong lớn nhất của ống khói;

- Cận trên: Phía dưới miệng ống khói một Khoảng cách ít nhất 02 (hai) lần đường kính trong lớn nhất của ống khói tính từ miệng ống khói.

2.1.4. Trong quá trình hoạt động bình thường, các thông số kỹ thuật cơ bản của lò đốt CTRSH phải đáp ứng các quy định tại Bảng 1 của Quy chuẩn này.

Bảng 1. Các thông số kỹ thuật cơ bản của lò đốt chất thải rắn sinh hoạt

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị yêu cầu
1	Công suất của lò đốt CTRSH ⁽¹⁾	kg/h	≥ 300
2	Nhiệt độ vùng đốt sơ cấp ⁽²⁾	°C	≥ 400
3	Nhiệt độ vùng đốt thứ cấp	°C	≥ 950
4	Thời gian lưu cháy	s	≥ 2
5	Nhiệt độ khí thải (đo tại Điểm lấy mẫu)	°C	£ 180
6	Lượng oxy dư (đo tại Điểm lấy mẫu)	%	6 - 15
7	Nhiệt độ bên ngoài vỏ lò đốt CTRSH (hoặc lớp chắn cách ly nhiệt)	°C	£ 60
8	Khả năng hoạt động liên tục (mà vẫn bảo đảm về độ bền)	h	≥ 72

Chú thích:

(1) Công suất 300 (ba trăm) kg/h tương đương thể tích tối thiểu của vùng đốt sơ cấp là 2,4 (hai phẩy bốn) m³.

(2) Trường hợp đặc thù (như đốt nhiệt phân yếm khí) thì vùng đốt sơ cấp có thể vận hành ở nhiệt độ thấp hơn 400 (bốn trăm) °C với Điều kiện vận hành thử nghiệm đạt yêu cầu tại Mục 2.2 Quy chuẩn này và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTRSH.

(3) Việc đánh giá thông số này chỉ áp dụng trong quá trình kiểm tra, xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý CTRSH.

2.1.5. Không được trộn không khí bên ngoài vào để pha loãng khí thải kể từ Điểm ra của vùng đốt thứ cấp đến vị trí có độ cao 02 (hai) m phía trên Điểm lấy mẫu khí thải.

2.1.6. Lò đốt phải có hệ thống xử lý khí thải với quy trình hoạt động bao gồm các công đoạn chính sau:

- a) Giải nhiệt (hạ nhanh nhiệt độ);
- b) Xử lý bụi;
- c) Xử lý các thành phần độc hại trong khí thải.

Các công đoạn nêu trên được thực hiện riêng trong từng thiết bị hoặc kết hợp đồng thời chung thiết bị.

2.1.7. Trường hợp lò đốt CTRSH có Khoảng cách từ cửa nạp chất thải đến Điểm xa nhất của vùng đốt sơ cấp lớn hơn 02 (hai) m thì phải lắp đặt thiết bị cơ khí hóa cho việc nạp, đảo trộn CTRSH trong vùng đốt sơ cấp (trừ trường hợp công nghệ đặc thù không yêu cầu đảo trộn như khí hóa) và hệ thống cơ khí hóa để lấy tro xỉ.

2.1.8. Lò đốt CTRSH phải có van xả tắt (by-pass) để xả khí thải trực tiếp ra ống khói mà không qua hệ thống xử lý khí thải khi có sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải. Van xả tắt phải có cần Điều khiển bằng tay hoặc tự động ở độ cao vừa với người đứng, bảo đảm thao tác thuận lợi, kịp thời khi có sự cố mà không phải trèo lên lò đốt CTRSH. Phải ngừng nạp CTRSH ngay sau khi sử dụng van xả tắt.